MÔN TIẾNG VIỆT

I. Đọc hiểu: Đọc bài văn sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Buổi sáng ở Hòn Gai

Hòn Gai vào những buổi sáng sớm thật là nhộn nhịp. Khi tiếng còi tầm vừa cất lên, những chiếc xe bò tót cao to chở thợ mỏ lên tầng, vào lò, tiếng còi bíp bíp inh ỏi, những người thợ điện, cơ khí, thợ sàng rửa vội vã tới xưởng thay ca, các chị mậu dịch viên mở cửa các quầy hàng, các em nhỏ, khăn quàng đỏ bay trên vai kéo nhau tới lớp.

Dọc theo bờ Vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nối đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như những cánh chim trong mưa. Thuyền lưới mui bằng. Thuyền giã đôi mui cong. Thuyền khu Bốn, buồm chữ nhật. Thuyền Vạn Linh, buồm cánh én. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con cá song khoẻ, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vẩy sáng hoa đen lốm đốm. Những con cá chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con nhụ béo núc, trắng lốp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vảy. Những con tôm he tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân choi choi như muốn bơi.

Câu 1. Hòn Gai vào những buổi sáng sớm như thế nào?

A. Nhộn nhịp B. Buồn vắng C. Yên ả

Câu 2. Những người được miêu tả trong bài là:

A. Thợ mỏ, người đánh cá

B. Mậu dịch viên, các em nhỏ

C. Những người thợ, những người mậu dịch viên, các em nhỏ

Câu 3. Ở chợ Hòn Gai tác giả đã tập trung tả những hải sản nào?

A. Cá song, cá chim, cá chép

B. Cá song, cá chim, cá nhụ, tôm he

C. Cua, cá, ốc

Câu 4. Để làm nổi bật quang cảnh hoạt động của Hòn Gai, tác giả đã:

A. Chọn thời điểm buổi sáng, thời điểm chuyển đổi từ đêm sang ngày

B. Chọn ba lớp người tiêu biểu: những người thợ, những người mậu dịch viên, các em nhỏ.

C. Cả 2 ý a và b.

Câu 5. Gạch một gạch dưới từ chỉ đặc điểm, gạch 2 gạch dưới từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu văn sau:

Những con nhụ béo núc, trắng lốp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vảy.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6. Kể tên các địa danh có trong bài văn trên:

……..

Câu 7. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu sau:

Người ta kéo lên các loại cáthu cá mú cá chim và rất nhiều loại hải sản khác.

Câu 8. Dùng dấu gạch chéo (/) để phân tách bộ phận trả lời câu hỏi Ai (cái gì/ còn gì)? và bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? trong câu sau:

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Viết các từ sau vào trong trong bảng cho phù hợp:

Cánh đồng, xe ta-xi, hồ sen, rạp chiếu phim, bể bơi, máy cày, bến xe buýt, máy gặt, cung văn hóa, máy xay lúa, xe buýt, rạp xiếc, cây đa, giếng nước, sân đình

Nhóm	Từ ngữ
Công trình phục vụ đời sống của người dân thành phố	
Phương tiện giao thông có ở thành phố là chủ yếu	
Cảnh vật ở nông thôn	
Công cụ sản xuất của người dân ở nông thôn	

Bài 2: Điền dấy phẩy thích hợp vào chỗ trống:

a) Chào mào sáo sậu sáo đen đàn đàn lũ lũ bay đi bay về lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau trò chuyện trêu ghẹo và tranh cãi nhau.

b) Vừa lúc đó sứ giả đem ngựa sắt roi sắt áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ.

c) Buổi sáng sương muối phủ trắng cành cây bãi cỏ. Núi đồi thung lũnglàng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất tràn vào trong nhà quấn lấy người đi đường.

LIVEWORKSHEETS

BA NGƯỜI BẠN

Chuồn Chuồn, Ong và Bướm là ba người bạn cùng sống với nhau trong một khu vườn. Trong khi Ong suốt ngày cặm cụi tìm hoa làm mật thì Chuồn Chuồn và Bướm cứ mải miết rong chơi.

Chuồn Chuồn chế nhạo:

- Cậu thật ngốc, chẳng biết gì là niềm vui trên đời này.

Bướm chê bai:

- Siêng năng thì được ai khen đâu chứ!

Ngày nọ, một cơn bão ập đến. Cây cỏ trong vườn bị phá tan hoang. Chuồn Chuồn và Bướm chẳng còn gì ăn cả, riêng Ong vẫn đầy ắp mật ngọt.

Ong rủ:

- Các cậu về sống chung với tớ đi.

Chuồn Chuồn và Bướm rất cảm động:

- Cám ơn cậu! Chúng tớ ân hận lắm. Từ giờ, chúng tớ sẽ chăm chỉ làm việc.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Truyện có những nhân vật nào?

A. Chuồn Chuồn, Ong, Cây Cỏ
B. Bướm, Ong, Hoa
C. Chuồn Chuồn, Bướm,Ong
D. Ong, Hoa, Cây Cỏ

Câu 2. Chuồn Chuồn và Bướm là những con vật như thế nào?

A. lười biếng, suốt ngày rong chơi
B. chăm chỉ cặm cụi tìm hoa làm mật
C. nghịch ngợm, suốt ngày chọc phá bạn bè
D. hiền lành, luôn biết giúp đỡ mọi người

Câu 3: Vì sao Chuồn Chuồn và Bướm lại chê bai, chế nhạo Ong?

A. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho rằng ong chậm chạp, làm mãi nhưng vẫn không đủ ăn, vì vậy lúc nào cũng phải cần mẫn làm việc.

B. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho là Ong ngốc, không biết vui chơi, siêng năng cũng chẳng được ai khen.

C. Vì Chuồn Chuồn và Bướm cho rằng Ong chỉ làm những việc vô ích, không thu được kết quả gì

D. Vì Chuồn Chuồn và Bướm chê Ong ngốc nghếch, không biết chọn bạn mà chơi

Câu 3: Khi thấy Chuồn Chuồn và Bướm không còn thức ăn, Ong đã làm gì?

A. Mang mật đến cho Chuồn Chuồn và Bướm.

B. Mời Chuồn Chuồn và Bướm cùng đến sống với mình

C. Chê bai Chuồn Chuồn và Bướm đã lười biếng, không làm việc.

D. Tìm cho Chuồn Chuồn và Bướm một nơi ở mới rồi mang mật đến cho hai bạn.

Câu 4: Nối từ ở cột A với nhóm từ tương ứng ở cột B *?*

cơn bão, cây cỏ, mật	Từ chỉ sự vật
rong chơi, chế nhạo, khen	Từ chỉ đặc điểm
siêng năng, ngốc, chăm chỉ	Từ chỉ hoạt động

LIVEWORKSHEETS